

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 55/2023/HS-ST

Ngày: 30/5/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phụng

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Phạm Văn Diễn

+ Bà Nguyễn Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Văn H, sinh ngày 08/8/1985 tại huyện Q, tỉnh Thái Bình

Nơi thường trú: thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; Chỗ ở: thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn Dĩnh, sinh năm 1964 và bà: Phạm Thị Phg, sinh năm 1960; vợ: Nguyễn Thị D, sinh năm 1990; có 02 con: lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/3/2023 đến ngày 22/3/2023 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

(Bị cáo trích xuất có mặt tại phiên tòa).

- Người chứng kiến: Ông Bùi Đình Th, sinh năm 1970

Trú tại: thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ ngày 19/3/2023, tại phòng tắm chỗ ở của Lê Văn H, thuộc thôn B, xã Q, huyện Q, tổ công tác Công an huyện Quỳnh Phụ cùng Công an xã Quỳnh H phát hiện Lê Văn H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tại đây, trước sự chứng kiến của ông Bùi Đình Th, tổ công tác kiểm tra phát hiện trên bồn rửa mặt phòng tắm 01 mảnh giấy bạc có chất màu nâu trắng (ký hiệu M1) và 01 bật lửa gas đỏ. Quá trình làm việc, H còn lấy 01 túi nilon trong suốt có nẹp cài, bên trong chứa chất bột màu trắng ở túi quần trước bên phải ra giao nộp (ký hiệu M2). H khai chất bột trên mảnh giấy bạc và trong túi nilon là ma túy, loại Heroine, mua với số tiền 1.000.000 đồng để sử dụng. Kiểm tra người H không phát hiện, thu giữ được đồ vật, tài sản gì. Tổ công tác đã lập các biên bản vụ việc và quản lý, niêm phong các vật chứng.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ đã thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Văn H tại thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình, không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài sản liên quan đến vụ án.

Kết luận giám định số 374/KL-KTHS ngày 21/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Bình: *“Mẫu M1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Heroine), có tên khoa học là Deacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; có khối lượng 0,0465 gam (không phải không nghìn bốn trăm sáu mươi lăm gam).*

Mẫu M2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Heroine), có tên khoa học là: Deacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; có khối lượng 0,9093 gam (không phải chín nghìn không trăm chín mươi ba gam). Heroine STT: 09, Danh mục IA, Phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ”.

Quá trình điều tra, truy tố Lê Văn H khai nhận: Do nghiện ma túy (loại Heroine) nên khoảng 09 giờ 30 phút ngày 19/3/2023, Hùng đi bộ từ nhà ra đường liên thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình tìm mua ma túy sử dụng. Đến khu vực cổng sau trường Tiểu học L xã Quỳnh H, H gặp hỏi mua của người phụ nữ khoảng 30 tuổi (không biết họ tên, địa chỉ) 01 túi ma túy, vỏ ngoài là nilon trong suốt có nẹp cài với số tiền 1.000.000 đồng. H giấu túi ma túy ở túi quần trước bên phải rồi đi bộ về. Khoảng 15 giờ cùng ngày, H cầm mảnh giấy bạc và bật lửa gas đỏ vào phòng tắm mở túi ma túy giấu ở túi quần đổ một ít ma túy ra mảnh giấy bạc, phần còn lại cho vào túi quần trước bên phải. Khi H vừa bật lửa hơi dưới mảnh giấy bạc cho khói bay lên để hít thì bị tổ công tác của Công an huyện Quỳnh Phụ và Công an xã Quỳnh H phát hiện yêu cầu dừng lại đặt mảnh giấy bạc chứa ma túy lên bồn rửa mặt. Trước sự có mặt của người chứng kiến, H đã lấy túi nilon chứa ma túy giấu ở túi quần ra giao nộp. Tổ công tác đã kiểm tra người, lập biên bản vụ việc, quản lý, niêm phong mảnh giấy bạc, túi nilon

chứa ma túy.

Cáo trạng số 49/CT-VKSQP ngày 26/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố Lê Văn H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trong bản Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lê Văn H và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Ngoài ra, còn đề nghị về xử lý vật chứng và nghĩa vụ nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lê Văn H không tranh luận với Kiểm sát viên. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng: Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh phụ, tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo Lê Văn H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án (bút lục số: 49 - 59); phù hợp với bản tường trình và biên bản ghi lời khai của người chứng kiến là ông Bùi Đình Th (bút lục số: 60-64); biên bản ghi lời khai của vợ bị cáo là chị Nguyễn Thị Dung (bút lục số: 65 - 66). Ngoài ra hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau:

- Biên bản vụ việc; Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự thú; Biên bản quản lý đồ vật, tài liệu; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập hồi 15 giờ 10 phút, 15 giờ 40 phút, 16 giờ 25 phút, 16 giờ 30 phút, 16 giờ 45 phút và 17 giờ ngày 19/3/2023, tại chỗ ở của Lê Văn H, thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình (bút lục số 1 - 3; 5 - 8);

- Biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định do Cơ quan Cảnh

sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình lập hồ 20 giờ 15 phút ngày 19/3/2023 tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (bút lục số 10); Phiếu xét nghiệm test nhanh Morphin/Heroin ngày 21/3/2023 của Trung tâm y tế huyện Quỳnh Phụ, xác định Lê Văn H dương tính với Morphin/Heroin (bút lục số 39);

- Kết luận giám định số 374/KL-KTHS ngày 21/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Bình (bút lục số 11 – 12);

Cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Hồi 15 giờ ngày 19/3/2023, tại chỗ ở của Lê Văn H, thuộc thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình, Lê Văn H đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,9558 gam ma túy, loại Heroine, để sử dụng, bị tổ công tác của Công an huyện Quỳnh Phụ và Công an xã Quỳnh H phát hiện, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi của bị cáo Lê Văn H đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR - 11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận không tốt trên địa bàn nơi xảy ra vụ án. Bị cáo nhận thức rất rõ tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và đời sống cộng đồng song vẫn cố ý thực hiện hành vi tàng trữ ma túy để thỏa mãn nhu cầu sử dụng của bản thân, điều đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo lần đầu phạm tội, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những nhận định nêu trên, đối chiếu với các quy định của pháp luật, và xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng và đấu tranh, phòng ngừa tội phạm ma túy nói chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, phạm tội nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng cho bản thân, không có mục đích bán để kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Chất ma túy thu giữ của bị cáo Lê Văn H hoàn trả lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; Các vật chứng khác gồm mảnh giấy bạc, túi nilon, bật lửa ga đỏ cùng bao gói... là dụng cụ để Hùng sử dụng, tàng trữ ma túy nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[8] Về nguồn gốc số Heroine bị cáo Lê Văn H khai mua của người phụ nữ khoảng 30 tuổi, không biết họ tên, địa chỉ, ở khu vực cổng sau trường Tiểu học L xã Quỳnh H, huyện Quỳnh Phụ nên không đủ cơ sở để điều tra, xử lý. Thời điểm bị phát hiện bị cáo Hùng đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an huyện Quỳnh Phụ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H là đúng pháp luật.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Văn H 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 19/3/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ 0,7885 gam ma túy hoàn lại sau giám định, 02 phong bì niêm phong mẫu vật, 01 mảnh giấy bạc, 01 túi nilon trong suốt có nẹp nhựa (được

đựng trong 02 phong bì niêm phong số 374/KL-KTHS (MT) ký hiệu M1, M2); 01 bát lửa gas đỏ.

(Các vật chứng trên đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình quản lý theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 55 ngày 27/4/2023 giữa Công an huyện Quỳnh Phụ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lê Văn H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Lê Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/5/2023)/.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- CQĐT, CQTHAHS, Nhà Tạm giữ (Công an huyện Quỳnh Phụ);
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- UBND xã Quỳnh H, h. Quỳnh Phụ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Phượng